

Số: 162/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Mỹ T**, sinh ngày 24/12/2002; Địa chỉ: 3 H, phường H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Văn L**, sinh ngày 25/10/1997; Địa chỉ: F N, phường A, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Mỹ T và ông Lê Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Lê Thị Mỹ T và ông Lê Văn L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2021 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là phường Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 05/01/2021 không còn giá trị pháp lý).

2.2. **Về con chung**: Bà Lê Thị Mỹ T và ông Lê Văn L thỏa thuận giao con chung là Lê Tiên Bảo U, sinh ngày 18/5/2020 cho bà Lê Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, giao con chung Lê Tiên Bảo A, sinh ngày 01/3/2022

cho ông Lê Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Mỹ T và ông Lê Văn L xác định không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Bà Lê Thị Mỹ T và ông Lê Văn L xác định không có nợ chung.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Lê Thị Mỹ T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Mỹ T đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0000715 ngày 21 tháng 01 năm 2026. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Mỹ T số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường An Hải, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng